

## THỎA THUẬN CHUNG

Bằng việc tham gia giao kết và thực hiện Hợp đồng mua bán nguyên tắc hay Hợp đồng mua bán từng lần, Bên B đồng ý ràng buộc với tất cả các điều khoản và điều kiện được quy định tại Thỏa thuận chung (“**Thỏa Thuận Chung**”) này.

### 1. **Định nghĩa**

- 1.1 “**Chương Trình Khách Hàng Thân Thiết Vingroup**” hoặc “**Chương Trình**”: là chương trình chăm sóc khách hàng thân thiết của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“**Vingroup**”) do Bên A thực hiện với sự tham gia của các Đơn Vị Thành Viên Vingroup; được Bên A đăng ký/thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại từng thời điểm.
- 1.2 “**Đơn Đặt Hàng**” là các đơn đặt hàng theo Hợp Đồng Nguyên Tắc.
- 1.3 “**Đơn Vị Thành Viên**”: là công ty thành viên của Vingroup tham gia Chương Trình; theo đó, Bên A sẽ đại diện cho các Đơn Vị Thành Viên phát hành Điểm VinID để sử dụng theo Điều Khoản Điều Kiện Chương Trình.
- 1.4 “**Đầu Mối Liên Lạc**”: là đầu mối nhận, gửi thông tin của Các Bên được quy định cụ thể tại Hợp Đồng.
- 1.5 “**Điểm VinID**” hay “**Điểm**”: là điểm được ghi nhận trong Tài Khoản VinID và/hoặc Thẻ VinID có thời hạn và phạm vi sử dụng theo quy định tại Điều kiện – Điều khoản VinID – Chương trình chăm sóc khách hàng thân thiết của Tập đoàn VinGroup (“**Điều Khoản Điều Kiện Chương Trình**”) được công bố công khai trên website [www.vinid.net](http://www.vinid.net) tại từng thời điểm.
- 1.6 “**Hạn Mức**” là hạn mức công nợ cho phép của tổng các Đơn Đặt Hàng qua API tại mọi thời điểm, được ghi nhận trong Hợp Đồng.
- 1.7 “**Hợp Đồng Nguyên Tắc**” là hợp đồng mua bán nguyên tắc cùng các điều chỉnh hợp thức, sửa đổi bổ sung của các tài liệu này tại từng thời điểm.
- 1.8 “**Hợp Đồng Từng Lần**” là hợp đồng mua bán thực hiện một lần cùng các điều chỉnh hợp thức, sửa đổi bổ sung của các tài liệu này tại từng thời điểm.
- 1.9 “**Hợp Đồng**” được gọi chung cho Hợp Đồng Nguyên Tắc và Hợp Đồng Từng Lần, Thỏa Thuận Chung cùng các điều chỉnh hợp thức, sửa đổi bổ sung của các tài liệu này tại từng thời điểm.
- 1.10 “**Mã Quà Tặng**”: là mã số do Bên A tạo lập và cung cấp cho Bên B dưới hình thức dữ liệu điện tử xác nhận một số lượng điểm VinID nhất định mà người sở hữu Mã Quà Tặng được sử dụng để nạp điểm VinID vào Tài khoản VinID và/hoặc Thẻ VinID và sử dụng trong Chương Trình theo quy định tại Điều Khoản Điều Kiện Chương Trình.
- 1.11 “**Ngày Làm Việc**” là các ngày không bao gồm ngày nghỉ hàng tuần (thứ bảy, chủ nhật), ngày nghỉ, ngày lễ theo luật Việt Nam. Các công việc được yêu cầu thực hiện vào bất kỳ ngày nào trong Thỏa Thuận Chung và Hợp Đồng không phải một Ngày Làm Việc sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc liền tiếp đó.
- 1.12 “**Người Thụ Hưởng**” là các cá nhân, tổ chức nhận Thẻ, Mã Quà Tặng hoặc được nạp Điểm VinID theo quy định tại Thỏa Thuận Chung này.
- 1.13 “**Tài Khoản VinID**”: là tài khoản định danh của khách hàng ghi nhận thông tin, quản lý các giao dịch mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ trong Chương Trình và/hoặc các ưu đãi mà khách hàng nhận được trong Chương Trình này.
- 1.14 “**Thẻ**”: là thẻ vật lý do Bên A tạo lập và cung cấp dưới các hình thức thẻ quà tặng, thẻ mua hàng, thẻ trả trước hoặc một hình thức khác theo chính sách của VinID tại từng thời điểm, xác nhận một số lượng điểm VinID nhất định mà người sở hữu Thẻ được sử dụng để nạp điểm VinID vào Tài khoản VinID và/hoặc Thẻ VinID và sử dụng trong Chương Trình theo quy định tại Điều Khoản Điều Kiện Chương Trình.
- 1.15 “**Trang Thông Tin Điện Tử**” là website có địa chỉ merchant.vinid.net, www.vinid.net các website khác thuww.vinid.net" u Khoahoc wmột địa chỉ khác do VinID thông báo tại từng thời điểm.
- 1.16 “**Thẻ VinID**”: là thẻ vật lý sử dụng công nghệ chip, thẻ từ, mã vạch và/hoặc công nghệ khác và gắn với Tài Khoản VinID của khách hàng.
- 1.17 “**Sự Kiện Vi Phạm**” là sự kiện được định nghĩa tại Điều 9.1 của Thỏa Thuận Chung này.

### 2. **Điều chỉnh**

- 2.1. Bên A có thể điều chỉnh, thay đổi quy định của Thỏa Thuận Chung vào từng thời điểm và được Bên A cập nhật lên Trang Thông Tin Điện Tử trước ngày có hiệu lực.
- 2.2. Các Đơn Đặt Hàng đã được Bên A xác nhận và các Hợp Đồng Từng Lần đã được ký kết trước thời điểm bản điều chỉnh Thỏa Thuận Chung có hiệu lực sẽ áp dụng quy định tại bản Thỏa Thuận Chung có hiệu lực tại thời điểm Bên A xác nhận vào Đơn Đặt Hàng của Bên B hoặc ký kết Hợp Đồng Từng Lần.
- 2.3. Việc Bên B tiếp tục gửi Đơn Đặt Hàng sau thời điểm bản điều chỉnh Thỏa Thuận Chung có hiệu lực được coi là việc Bên B chấp thuận với các nội dung điều chỉnh của Thỏa Thuận Chung và các nội dung điều chỉnh đó sẽ có giá trị ràng buộc đối với Bên B.
- 2.4. Sau khi bản điều chỉnh Thỏa Thuận Chung có hiệu lực, nếu Bên B không chấp thuận với các thay đổi này, Bên B có thể chấm dứt Hợp Đồng Nguyên Tắc với Bên A mà không bị xem là vi phạm bằng việc gửi một văn bản thông báo (“**Thông Báo**”) tới Bên A ít nhất trước 05 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp Đồng Nguyên Tắc. Để làm rõ, Các Bên vẫn sẽ phải hoàn tất các nghĩa vụ và trách nhiệm đã phát sinh theo Hợp Đồng này tính đến ngày ĐVCNTT đơn phương chấm dứt Hợp Đồng.

### 3. **Phát hành Thẻ, Mã Quà Tặng, Nạp điểm**

#### 3.1. **Phát hành Thẻ**

- a) ***Đối với trường hợp thanh toán trả trước:*** Trong thời hạn 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên B thanh toán đầy đủ giá trị Đơn Đặt Hàng hoặc giá trị Hợp Đồng Từng Lần, Bên A sẽ giao đầy đủ Thẻ cho Bên B tại địa điểm mà Bên B chỉ định trong Đơn Đặt Hàng hoặc Hợp Đồng Từng Lần.

**Đối với trường hợp thanh toán trả sau:** Trong thời hạn 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên A xác nhận vào Đơn Đặt Hàng hoặc kể từ ngày ký kết Hợp Đồng Tòng Lân, Bên A sẽ bàn giao đầy đủ Thẻ cho Bên B tại địa điểm mà Bên B chỉ định trong Đơn Đặt Hàng hoặc Hợp Đồng Tòng Lân.

- b) Khi nhận Thẻ, Bên B có trách nhiệm kiểm tra kỹ về số lượng, giá trị, hình thức của Thẻ và đại diện Các Bên phải ký đầy đủ vào biên bản giao nhận nếu giao trực tiếp. Bên A được coi là hoàn thành việc giao hàng trong trường hợp đã bàn giao toàn bộ Thẻ theo hình thức phù hợp do Các Bên thỏa thuận nếu Bên B không phản đối hoặc có ý kiến bằng việc gửi email tới Bên A trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ thời điểm bàn giao. Bên A sẽ kích hoạt Thẻ trong thời hạn 01 (một) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên B xác nhận nhận đủ số lượng Thẻ.
- c) Thời hạn sử dụng Thẻ được quy định trên Thẻ nhưng không ít hơn 6 (sáu) tháng kể từ ngày bàn giao thẻ.

### 3.2. Phát hành Mã Quà Tặng

#### 3.2.1. Phát hành Mã Quà Tặng trực tiếp

- a) **Đối với trường hợp thanh toán trả trước:** Trong thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên B thanh toán đầy đủ giá trị Đơn Đặt Hàng hoặc giá trị Hợp Đồng Tòng Lân, Bên A sẽ gửi đầy đủ danh sách Mã Quà Tặng đã kích hoạt qua email tới địa chỉ của Đầu Mỗi Liên Lạc nhận hàng do Bên B chỉ định, hoặc qua các công cụ khác do Các Bên thống nhất.

**Đối với trường hợp thanh toán trả sau:** Trong thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên A xác nhận vào Đơn Đặt Hàng hoặc kể từ ngày ký kết Hợp Đồng Tòng Lân, Bên A sẽ gửi đầy đủ danh sách Mã Quà Tặng đã được kích hoạt qua email tới địa chỉ của Đầu Mỗi Liên Lạc nhận hàng do Bên B chỉ định, hoặc qua các công cụ khác do Các Bên thống nhất.

- b) Khi nhận được Mã Quà Tặng, Bên B có trách nhiệm kiểm tra về số lượng và xác nhận việc đã nhận đầy đủ các Mã Quà Tặng. Bên A được coi là hoàn thành việc gửi các Mã Quà Tặng cho Bên B trong trường hợp đã gửi toàn bộ Mã Quà Tặng cho Bên B và Bên B không phản đối hoặc có ý kiến bằng việc gửi email tới Bên A trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ thời điểm Bên A gửi Mã Quà Tặng.
- c) Thời hạn sử dụng Mã Quà Tặng là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày kích hoạt, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác.

#### 3.2.2. Phát hành Mã Quà Tặng thông qua kết nối API

- a) Khi Bên A nhận được Đơn Đặt Hàng qua hệ thống API sẽ tiến hành tạo các Mã Quà Tặng tương ứng và chuyển Mã Quà Tặng cho Bên A.
- b) Mã Quà Tặng sẽ được kích hoạt khi gửi qua kết nối API.
- c) Các Đơn Đặt Hàng qua API được ghi công nợ theo tháng và sẽ được đối soát, quyết toán và thanh toán theo quy định tại Điều 4 dưới đây.
- d) Công nợ tổng các Đơn Đặt Hàng qua API tại mọi thời điểm của Bên B không vượt quá Hạn Mức. Trong trường hợp công nợ các Đơn Đặt Hàng qua API vượt quá Hạn Mức trước hoặc ngay sau khi xác nhận một Đơn Đặt Hàng, Bên A có quyền từ chối Đơn Đặt Hàng đó và ngừng nhận các Đơn Đặt Hàng tiếp theo mà không cần thông báo trước.
- e) Thời hạn sử dụng Mã Quà Tặng là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày kích hoạt, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác.

### 3.3. Nạp điểm VinID

#### 3.3.1. Nạp điểm VinID trực tiếp

- a) **Đối với trường hợp thanh toán trả trước:** Trong thời hạn 01 (một) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên B thanh toán đầy đủ giá trị Đơn Đặt Hàng hoặc giá trị Hợp Đồng Tòng Lân, Bên A sẽ thực hiện cộng Điểm VinID vào Tài Khoản VinID của Người Thụ Hưởng do Bên B chỉ định và Bên A sẽ gửi lại bằng e-mail danh sách các Tài Khoản VinID được nạp điểm thành công và không thành công ("**Kết Quả Nạp Điểm**") cho Bên B sau khi thực hiện xong việc nạp điểm.

**Đối với trường hợp thanh toán trả sau:** Trong thời hạn 01 (một) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên A xác nhận vào Đơn Đặt Hàng hoặc kể từ ngày ký kết Hợp Đồng Tòng Lân, Bên A sẽ thực hiện tích Điểm VinID vào Tài Khoản VinID của Người Thụ Hưởng do Bên B chỉ định và Bên A sẽ gửi lại bằng e-mail Kết Quả Nạp Điểm cho Bên B sau khi thực hiện xong việc nạp điểm.

- b) Bên B chịu trách nhiệm về tính chính xác về các thông tin của Người Thụ Hưởng cung cấp cho Bên A để Bên A tiến hành nạp điểm. Bên A không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên B, Người Thụ Hưởng hay bất kỳ bên thứ ba nào khác nếu thông tin do Bên B cung cấp không chính xác dẫn đến việc nạp Điểm VinID được thực hiện thành công cho một bên thứ ba khác. Trong trường hợp này, giao dịch trên vẫn được coi là giao dịch nạp Điểm VinID thành công và Bên B vẫn phải thanh toán cho Bên A giá trị Điểm VinID đã nạp.
- c) Đối với các giao dịch nạp điểm không thành công, Bên B có trách nhiệm gửi thông báo bằng email cho Bên A trong thời hạn 02 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên A gửi Kết Quả Nạp Điểm, có quyền lựa chọn một trong các phương án sau:
  - (i) Sửa đổi thông tin Người Thụ Hưởng để Bên A tiến hành việc nạp điểm cho các Người Thụ Hưởng này; hoặc
  - (ii) Loại bỏ các Người Thụ Hưởng này ra khỏi Đơn Đặt Hàng hoặc Hợp Đồng Tòng Lân và Các Bên sẽ tiến hành xác nhận lại giá trị Đơn Đặt Hàng hoặc Hợp Đồng Tòng Lân đó. Khi đó, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác, Bên A sẽ hoàn trả cho Bên B phần giá trị Đơn Đặt Hàng hoặc Hợp Đồng Tòng Lân

tương ứng với các giao dịch không thành công trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B.

Trường hợp Bên B không có thông báo phản hồi trong thời hạn nêu trên, Bên B sẽ không còn quyền khiếu nại và phải thanh toán cho Bên A toàn bộ giá trị Đơn Đặt Hàng hoặc Hợp Đồng Từng Lần.

### **3.3.2. Nạp Điểm thông qua kết nối API**

- a) Khi Bên A nhận được Đơn Đặt Hàng qua hệ thống API sẽ tiến hành nạp điểm vào tài khoản Người Thụ Hưởng theo thông tin do Bên B gửi sang.
- b) Các Đơn Đặt Hàng qua API được ghi công nợ theo tháng và sẽ được đối soát, quyết toán và thanh toán theo quy định tại Điều 4 dưới đây.
- c) Công nợ tổng các Đơn Đặt Hàng qua API tại mọi thời điểm của Bên B không vượt quá Hạn Mức. Trong trường hợp công nợ các Đơn Đặt Hàng qua API vượt quá Hạn Mức trước hoặc ngay sau khi xác nhận một Đơn Đặt Hàng, Bên A có quyền từ chối Đơn Đặt Hàng đó và ngừng nhận các Đơn Đặt Hàng tiếp theo mà không cần thông báo trước.
- d) Bên B chịu trách nhiệm về tính chính xác về các thông tin của Người Thụ Hưởng cung cấp cho Bên A để Bên A tiến hành nạp điểm. Bên A không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên B, Người Thụ Hưởng hay bất kỳ bên thứ ba nào khác nếu thông tin do Bên B cung cấp không chính xác dẫn đến việc nạp Điểm VinID được thực hiện thành công cho một bên thứ ba khác. Trong trường hợp này, giao dịch trên vẫn được coi là giao dịch nạp Điểm VinID thành công và Bên B vẫn phải thanh toán cho Bên A giá trị Điểm VinID đã nạp.
- d) Đối với các giao dịch nạp điểm không thành công, Bên A sẽ thông báo Đơn Đặt Hàng không thành công. Bên B có thể gửi lại Đơn Đặt Hàng thay thế.

## **4. Đối soát, quyết toán, thanh toán với phát hành qua kết nối API**

- 4.1. Các Bên sẽ tiến hành đối soát các số liệu trên hệ thống của mỗi Bên theo các quy trình quy định trong tài liệu kỹ thuật, cùng phối hợp tìm hiểu nguyên nhân và xử lý kịp thời trong thời gian tối đa không quá 3 Ngày Làm Việc kể từ ngày đối soát. Hết thời hạn xử lý quy định tại mục này mà Các Bên không đạt được thống nhất, số liệu Bên A đưa ra sẽ được xem là dữ liệu gốc và cuối cùng để quyết toán.
- 4.2. Bên A thực hiện quyết toán dữ liệu và xác định doanh thu quyết toán theo kỳ quyết toán được xác định theo tài liệu kỹ thuật. Phần sai khác không được xử lý trong kỳ quyết toán sẽ được tính vào kỳ quyết toán liền sau.
- 4.3. Trong vòng 5 (năm) Ngày Làm Việc đầu tiên trong tháng T + 1 (tháng T được tính được tính từ thời điểm 00:00:00 ngày đầu tiên của tháng đến 23:59:59 giờ ngày cuối cùng của tháng quyết toán), Bên A xuất và gửi cho Bên B hóa đơn giá trị gia tăng đối với khoản doanh thu quyết toán của tháng T. Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được hóa đơn giá trị gia tăng, Bên B thực hiện thanh toán giá trị theo nội dung hóa đơn đó.
- 4.4. Theo sự đồng ý giữa Các Bên vào từng thời điểm, Bên B có thể thực hiện thanh toán toàn bộ hoặc một phần doanh thu quyết toán trước thời hạn thanh toán nói trên để đảm bảo công nợ không vượt quá Hạn Mức.

## **5. Sử dụng Thẻ, Mã Quà Tặng và Mở Tài Khoản VinID**

- 5.1. Mỗi Thẻ và Mã Quà Tặng sẽ gắn với một mã số (code) xác định, để sử dụng, Người Thụ Hưởng thực hiện nạp điểm theo hướng dẫn được ghi trên Thẻ (nếu có) hoặc được đăng tải trên website, ứng dụng của Bên A để cộng Điểm VinID vào Tài Khoản VinID và/hoặc Thẻ VinID.
- 5.2. Mỗi Thẻ và Mã Quà Tặng chỉ có giá trị sử dụng 01 (một) lần duy nhất, Bên A có quyền từ chối các Thẻ và Mã Quà Tặng đã được sử dụng hoặc không hợp lệ theo quy định của Bên A.
- 5.3. Bên B bảo đảm Người Thụ Hưởng đã có Tài Khoản VinID và/hoặc Thẻ VinID hợp lệ và đã được kích hoạt trước khi chuyển đổi Thẻ và Mã Quà Tặng thành Điểm VinID hoặc nạp điểm VinID để sử dụng.
- 5.4. Bên A không chịu trách nhiệm đối với Bên B, Người Thụ Hưởng hay bất kỳ bên thứ ba nào khác trong trường hợp Thẻ và Mã Quà Tặng không thể sử dụng được mà không do lỗi của Bên A.

## **6. Giá thanh toán và phương thức thanh toán**

- 6.1. Giá trị thanh toán được xác định như sau:  
Giá trị Thanh toán = tổng giá trị Điểm VinID mà Bên B mua – Chiết khấu (nếu có).  
Trong đó:
  - (i) Giá trị điểm VinID được quy đổi là 01 (một) điểm VinID tương đương với 1.000 VNĐ (Một nghìn đồng) (đã bao gồm thuế GTGT); và
  - (ii) Mức chiết khấu sẽ được xác định tùy theo chính sách của Bên A tại từng thời điểm.
- 6.2. Trong trường hợp Bên B đủ điều kiện được hưởng chiết khấu, Bên B được quyền lựa chọn nhận Điểm VinID tặng thêm có giá trị tương đương với khoản chiết khấu và thanh toán tổng giá trị Điểm VinID mà Bên B mua theo từng Đơn Đặt Hàng/Hợp Đồng Từng Lần-
- 6.3. Việc thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Bên A theo thông tin quy định tại Hợp Đồng hoặc một tài khoản khác do Bên A thông báo cho Bên B tại từng thời điểm.
- 6.4. Bên A sẽ phát hành hoá đơn tài chính hợp lệ cho Bên B cho các Đơn Đặt Hàng và Hợp Đồng Từng Lần được thực hiện thành công hoặc được Bên A xác nhận, tùy từng trường hợp được quy định bởi Hợp Đồng. Đối với các trường hợp thanh toán trước, thời điểm Bên A xuất hóa đơn tài chính hợp lệ sẽ không muộn hơn 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên A giao hàng đầy đủ theo Đơn Đặt Hàng hoặc Hợp Đồng Từng Lần.

## **7. Trách nhiệm của Bên A**

- 7.1. Bảo quản Thẻ và bảo mật Mã Quà Tặng trước khi Bên A bàn giao cho Bên B ở trạng thái nguyên vẹn, chịu trách nhiệm đối với Bên B và Người Thụ Hưởng trong trường hợp Thẻ và Mã Quà Tặng không thể sử dụng được do lỗi của



Bên A.

- 7.2. Tiếp nhận khiếu nại liên quan đến lỗi của Thẻ, Mã Quà Tặng, phối hợp với Bên B trong việc giải quyết các khiếu nại của Người Thụ Hưởng.

**8. Trách nhiệm của Bên B**

- 8.1. Đảm bảo Người Thụ Hưởng đồng ý và không có khiếu nại, yêu cầu hoặc khởi kiện Bên A về bất cứ vấn đề gì liên quan đến việc Bên A có được thông tin của Người Thụ Hưởng do Bên B cung cấp cho Bên A (nếu có).
- 8.2. Bảo quản Thẻ và bảo mật Mã Quà Tặng sau khi Bên A bàn giao cho Bên B ở trạng thái nguyên vẹn. Bên A không có trách nhiệm xử lý các trường hợp:
- (i) Thẻ đã bị cào hoặc không còn nguyên vẹn sau khi đã bàn giao cho Bên B;
  - (ii) Do Người Thụ Hưởng của Bên B cào sai hoặc rách mã số thẻ; hoặc
  - (iii) Bên B và/hoặc Người Thụ hưởng để lộ Mã Quà Tặng cho một bên thứ ba.
- 8.3. Không cung cấp 01 (một) Mã Quà Tặng cho nhiều hơn 01 (một) Người Thụ Hưởng và không sao chép Thẻ dưới bất kỳ hình thức nào.
- 8.4. Sử dụng/cho phép sử dụng Thẻ, Mã Quà Tặng và Điểm nạp đúng theo quy định của pháp luật.
- 8.5. Phối hợp với Bên A trong việc giải quyết các khiếu nại của Người Thụ Hưởng và chịu mọi trách nhiệm và đền bù mọi thiệt hại cho Bên A, Người Thụ Hưởng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác trong trường hợp Bên B vi phạm Hợp Đồng dẫn đến việc Điểm VinID bị sử dụng trái phép.
- 8.6. Thực hiện các thủ tục thông báo/đăng ký chương trình khuyến mại của Bên B với cơ quan có thẩm quyền (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**9. Sự kiện vi phạm và chấm dứt Hợp Đồng**

- 9.1. Việc một Bên không thực hiện các nghĩa vụ của mình, vi phạm bất kỳ giao ước, cam kết, cam đoan, bảo đảm hoặc điều kiện trọng yếu nào trong Hợp Đồng này hoặc không tuân thủ bất kỳ quy định pháp luật nào có liên quan và Bên đó không bắt đầu khắc phục sự vi phạm đó trong vòng 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản từ Bên bị vi phạm; hoặc thất bại trong việc khắc phục những vi phạm đó trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản từ Bên bị vi phạm sẽ cấu thành một “**Sự Kiện Vi Phạm**”. Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường tất cả các thiệt hại thực tế phát sinh từ Sự Kiện Vi Phạm cho Bên bị vi phạm và các đối tác, khách hàng của Bên bị vi phạm bị ảnh hưởng; đồng thời chịu một khoản phạt tương đương với 08% (tám phần trăm) giá trị Hợp Đồng bị vi phạm, không muộn hơn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo xác định giá trị bồi thường và phạt bằng văn bản từ Bên bị vi phạm.
- 9.2. Hợp Đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
- a) Một trong Các Bên nộp đơn yêu cầu phá sản hoặc mất khả năng thanh toán tự nguyện hoặc nộp đơn yêu cầu tái tổ chức theo bất kỳ luật phá sản hoặc mất khả năng thanh toán nào; một Bên đồng ý tiếp nhận đơn yêu cầu phá sản không tự nguyện đối với Bên đó; một Bên không thể làm mất hiệu lực bất kỳ lệnh nào chấp thuận đơn yêu cầu phá sản không tự nguyện của Bên đó trong vòng 60 ngày kể từ ngày tiếp nhận, hoặc một bên tiếp nhận, bên nhận ủy thác, bên quản lý hoặc bên thanh lý được chỉ định cho tất cả hoặc bất kỳ phần đáng kể nào của tài sản của một Bên; bị tuyên bố giải thể hoặc bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép kinh doanh hoặc bất kỳ các giấy phép cần thiết nào khác theo quy định pháp luật để thực hiện Hợp Đồng; hoặc
  - b) Một Bên gửi thông báo về yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng cho Bên kia bằng văn bản ít nhất 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng.
  - c) Khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm mà Bên bị vi phạm không có phản hồi thỏa đáng và được Bên bị vi phạm chấp nhận bằng văn bản, Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng vào bất kỳ thời gian nào sau khi cấu thành Sự Kiện Vi Phạm bằng cách gửi thông báo chấm dứt do vi phạm;
  - d) Do thay đổi của pháp luật dẫn tới việc thực hiện Hợp Đồng này là vi phạm pháp luật hoặc bị giới hạn; hoặc
  - e) Các trường hợp khác theo quy định của Hợp Đồng và pháp luật.
- 9.3. Khi chấm dứt Hợp Đồng, Các Bên có nghĩa vụ:
- a) Thực hiện tất toán các nghĩa vụ còn tồn đọng giữa Các Bên liên quan đến việc thực hiện các nội dung quy định tại Hợp Đồng, các Đơn Đặt Hàng trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và phạt. Để làm rõ, trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi Bên liên quan tới các Thẻ, Mã Quà Tặng, Điểm VinID đã phát hành cho Người Thụ Hưởng theo quy định tại Hợp Đồng sẽ tiếp tục tồn tại, có giá trị ràng buộc Các Bên và được xử lý phù hợp với quy định của Hợp Đồng, bất kể việc chấm dứt Hợp Đồng nêu trên.
  - b) Giải quyết các tra soát, khiếu nại có liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng của Các Bên.
  - c) Mọi quyền chưa phát sinh của Các Bên theo Hợp Đồng sẽ chấm dứt kể từ thời điểm chấm dứt Hợp Đồng.

**10. Thông báo**

- 10.1. Trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác, bất kỳ một yêu cầu, sự trao đổi hay thông báo hoặc các hình thức giao dịch khác được phép hoặc bị đòi hỏi thực hiện, sẽ phải được thực hiện bằng văn bản và gửi tới các Đầu Mối Liên Lạc của Các Bên hoặc địa chỉ của các Bên quy định tại Hợp Đồng và được xem là đã nhận khi:
- a) gửi trực tiếp, vào thời điểm giao nhận Thông Báo hoặc từ chối nhận Thông Báo được giao đó;
  - b) nếu gửi bằng dịch vụ bưu điện cước phí trả trước, vào ba ngày sau ngày gửi (hoặc bảy ngày sau ngày gửi nếu gửi đến hoặc từ một địa chỉ bên ngoài lãnh thổ Việt Nam);
  - c) nếu gửi bằng fax, khi hệ thống fax của bên gửi phát ra một thông báo xác nhận việc gửi thành công toàn bộ Thông Báo trừ khi, trong vòng tám giờ sau khi gửi fax, bên nhận thông báo cho bên gửi rằng bên đó chưa nhận được toàn bộ

- Thông Báo; hoặc
- d) khi nhận được toàn bộ Thông Báo nếu gửi bằng thư điện tử (email) hoặc bất kỳ phương thức thông tin điện tử nào khác.
- 10.2. Trường hợp một Bên có sự thay đổi địa chỉ thì phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản hoặc email; nếu không thông báo thì Bên kia có quyền gửi văn bản theo địa chỉ ghi tại Hợp Đồng và mặc nhiên coi như Bên thay đổi địa chỉ đã nhận được văn bản.
- 11. Chuyển giao Hợp Đồng**  
Mỗi Bên không được chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình tại Hợp Đồng cho bên thứ ba nếu chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên còn lại, trừ trường hợp:
- 11.1. Chuyển nhượng toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình tại Hợp Đồng trong trường hợp mua bán, chia tách, sáp nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- 11.2. Bên A chuyển giao Hợp Đồng cho một bên thứ ba là một công ty mẹ, công ty con, công ty thuộc nhóm công ty của Bên A;
- 11.3. Trong trường hợp mua bán, chia tách, sáp nhập doanh nghiệp (tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật) thì toàn bộ nội dung Hợp Đồng và các phụ lục kèm theo Hợp Đồng mặc nhiên có giá trị bắt buộc đối với Người/Bên kế thừa hoặc thụ hưởng của Bên tổ chức lại doanh nghiệp đó. Bên tổ chức lại doanh nghiệp có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản đến Bên còn lại trong Hợp Đồng trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có quyết định tổ chức lại doanh nghiệp.
- 12. Bảo mật**
- 12.1. Bên nhận hoặc được cung cấp thông tin ("**Bên Nhận Thông Tin**") cam kết rằng, trong thời gian hiệu lực của Hợp Đồng và sau khi Hợp Đồng chấm dứt, Bên Nhận Thông Tin sẽ tuyệt đối bảo mật các thông tin mật ("**Thông Tin Mật**") của bên đã tiết lộ/cung cấp thông tin ("**Bên Tiết Lộ**"). Theo đó, Bên Nhận Thông Tin không được tiết lộ Thông Tin Mật cho bất kỳ bên thứ ba nào, dù là trực tiếp hay gián tiếp, trong bất kỳ tình huống nào, khi không có sự đồng ý bằng văn bản của của Bên Tiết Lộ trừ trường hợp quy định tại Mục 2 dưới đây. Việc cung cấp Thông Tin Mật không thể hiện việc chuyển bất kỳ quyền sở hữu liên quan đến các tài sản trí tuệ của Bên Tiết Lộ cho Bên Nhận Thông Tin. Cho mục đích quy định tại đây, Thông Tin Mật được hiểu là các thông tin liên quan đến Bên Tiết Lộ hoặc công ty con và/hoặc bên liên quan của Bên đó bao gồm nhưng không giới hạn các điều khoản của Hợp Đồng và Thỏa Thuận Chung này và/hoặc các thông tin, dữ liệu, văn bản được tạo ra do liên quan đến hoặc phát sinh từ việc thực hiện Hợp Đồng, các thông tin, dữ liệu, văn bản được Bên Tiết Lộ cung cấp cho Bên Nhận Thông Tin cho dù dưới bất kỳ hình thức nào dù là trực tiếp hay gián tiếp, bằng văn bản hay lời nói, dưới dạng tín hiệu hay dữ liệu điện tử, bản chính hay bản sao, hoặc dưới hình thức khác để thực hiện Hợp Đồng. Ngoài ra, Thông Tin Mật còn bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, bí quyết thương mại, kiến thức hoặc các thông tin khác về hoặc phục vụ cho tiếp thị tài chính, kinh doanh của Bên Tiết Lộ.
- 12.2. Nghĩa vụ bảo mật sẽ được loại trừ nếu nếu Thông Tin Mật:
- a) Đã được phổ biến rộng rãi trong công chúng không phải do lỗi của Bên Nhận Thông Tin;
- b) Do Bên Nhận Thông Tin nhận được từ một bên thứ ba độc lập với việc thực hiện Hợp Đồng và Thỏa Thuận Chung này mà không chịu bất kỳ nghĩa vụ bảo mật nào;
- c) Do Bên Nhận Thông Tin nghiên cứu độc lập mà không sử dụng Thông Tin Mật của Bên Tiết Lộ;
- d) Được Bên Nhận Thông Tin, cung cấp cho nhân viên, chuyên gia tư vấn tài chính, pháp lý hoặc nhà thầu của Bên Nhận Thông Tin vì mục đích thực hiện các nghĩa vụ của Bên đó theo Hợp Đồng và Thỏa Thuận Chung này, với điều kiện là Bên đó phải chịu trách nhiệm và đảm bảo các đối tượng được tiết lộ Thông Tin Mật phải tuân thủ quy định bảo mật như nội dung của Mục 1 trên đây;
- e) Được yêu cầu tiết lộ bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc bất kỳ toà án có thẩm quyền xét xử thích hợp nào đối với Bên Nhận Thông Tin; hoặc
- f) Do Bên Tiết Lộ cho phép cung cấp hoặc công khai bằng văn bản (bao gồm email).
- 12.3. Bên Nhận Thông Tin đồng ý rằng bất cứ vi phạm nào đối với Nghĩa Vụ Bảo Mật thông tin này có thể gây ra những tổn hại không thể khôi phục được với Bên Tiết Lộ, theo đó Bên Tiết Lộ sẽ có quyền tìm kiếm các biện pháp để giảm nhẹ thiệt hại và buộc Bên Nhận Thông Tin bồi thường toàn bộ thiệt hại là một khoản tiền không thấp hơn tổng giá trị Đơn Đặt Hàng đã thực hiện.

